

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chương trình đào tạo chính quy
ngành Kỹ thuật Hình ảnh y học trình độ cao đẳng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 6595/QĐ-UBND ngày 01/12/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Cao đẳng Y tế Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của trường Cao đẳng Y tế Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-CDYHN ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội về việc thành lập Hội đồng thẩm định 09 chương trình đào tạo;

Căn cứ Biên bản Thẩm định CTĐT bổ sung, chỉnh sửa ngày 18 tháng 4 năm 2019,

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo trường Cao đẳng Y tế Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo chương trình đào tạo chính quy trình độ cao đẳng ngành Kỹ thuật Hình ảnh y học (có chương trình kèm theo).

Điều 2. Quyết định được áp dụng bắt đầu cho khóa tuyển sinh từ 7/2019.

Điều 3. Phòng Đào tạo, các Khoa/bộ môn và các phòng chức năng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (Đề báo cáo);
- Như Điều 3 (Đề thực hiện);
- Lưu VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Phạm Văn Tân

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ NỘI

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 371/QĐ-CDYTHN ngày 04 tháng 06 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng y tế Hà Nội)

Trình độ đào tạo : Cao đẳng
Ngành đào tạo : Kỹ thuật hình ảnh y học
Mã Ngành : 6720601
Hình thức đào tạo : Chính quy

Hà Nội, 2019

2
H
0
7
Á
1

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 371/QĐ-CDYTHN ngày 04 tháng 06 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng y tế Hà Nội)

Tên ngành, nghề	: Kỹ thuật Hình ảnh y học
Mã ngành, nghề	: 6720601
Trình độ đào tạo	: Cao đẳng
Hình thức đào tạo	: Chính quy
Đối tượng tuyển sinh	: Tốt nghiệp Trung học phổ thông
Thời gian đào tạo	: 3 năm

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu tổng quát:

Đào tạo người Kỹ thuật viên Hình ảnh y học có kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở, kiến thức và kỹ năng chuyên ngành ở trình độ cao đẳng để thực hiện các kỹ thuật hình ảnh y học phục vụ yêu cầu chẩn đoán và điều trị bệnh. Có khả năng nghiên cứu khoa học và tự học tập để vươn lên.

1.2 Mục tiêu cụ thể:

Chương trình đào tạo cung cấp cho người học

1.2.1. Kiến thức:

- Giải thích được những kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở, kiến thức chuyên ngành trong thực hiện các phương pháp chẩn đoán hình ảnh cho người bệnh;
- Trình bày một số quy trình kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh;
- Trình bày được các nguyên lý hoạt động của các thiết bị chẩn đoán hình ảnh
- Giải thích được được đặc điểm cấu tạo của các thiết bị chẩn đoán hình ảnh như: máy X - quang thường qui, máy X - quang KTS, máy X - quang C - Arm, máy chụp mạch, máy chụp cắt lớp, máy rửa phim, máy in phim, máy siêu âm;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định, kiến thức luật pháp, chính sách của nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân.

1.2.2. Kỹ năng

- Giao tiếp với người bệnh, người nhà người bệnh và đồng nghiệp hiệu quả trong khi thực hành chuyên môn;
- Vận hành, sử dụng được thiết bị chẩn đoán hình ảnh đúng quy trình;
- Thực hiện được một số quy trình kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh đúng quy trình, an toàn và đạt yêu cầu tiêu chuẩn;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Xây dựng kế hoạch làm việc theo nhóm và phối hợp với các thành viên trong nhóm để thực hiện kế hoạch chăm sóc điều trị cho bệnh nhân;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Giữ gìn bí mật thông tin của người bệnh;
- Tuân thủ quy định của pháp luật khi hành nghề, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp và những quy định của nơi làm việc;
- Có tinh thần đoàn kết, hòa nhã, khiêm tốn với đồng nghiệp, cảm thông, chia sẻ, ân cần chu đáo với người bệnh và gia đình người bệnh;
- Thể hiện thái độ tử tế, chính xác, thận trọng và tôn trọng người bệnh khi thực hành các kỹ thuật hình ảnh y học;
- Thể hiện ý thức bảo vệ, an toàn phóng xạ cho bản thân và những người chung quanh.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Học xong chương trình này, người học có đủ điều kiện chuyên môn để được tuyển dụng vào làm việc tại:

- Các cơ sở y tế của Nhà nước hoặc các cơ sở y tế ngoài công lập có khoa chẩn đoán hình ảnh.
- Các cơ sở đào tạo về kỹ thuật hình ảnh y học.

1.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề kỹ thuật hình ảnh y học trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;
- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo./.

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHOÁ HỌC:

- Số lượng môn học, mô đun: 26 môn
- Khối lượng kiến thức toàn khoá học: 113 tín chỉ (2970 giờ)

- Khối lượng các môn học chung/ đại cương: 465 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 90 tín chỉ (2505 giờ)
- Khối lượng lý thuyết: 889 giờ; Thực hành, thực tập lâm sàng: 2081 giờ.

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

TT	Mã MH/MĐ	Tên môn học / mô đun	Thời gian học tập (tín chỉ)				Thời gian học tập (giờ)					
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ bài tập/ thảo luận		Thực hành/ bài tập/ thảo luận	Thực tập lâm sàng	Lý thuyết	Thực tập lâm sàng	Thi/ kiểm tra LT	Thi/ kiểm tra TH
					Thực hành/ bài tập/ thảo luận	Thực tập lâm sàng						
	I	Các môn học chung	23	15	8	0	0	157	283	0	21	4
1	CH01	Chính trị	4	3	1	0	0	41	29	0	5	0
2	CH02	Tin học	3	1	2	0	0	15	58	0	1	1
3	CH03	Tiếng Anh	6	4	2	0	0	42	72	0	6	0
4	CH04	Pháp luật	2	2	0	0	0	18	10	0	2	0
5	CH05	Giáo dục thể chất	2	0	2	0	0	5	51	0	1	3
6	CH06	Giáo dục quốc phòng – an ninh	5	5	0	0	0	36	35	0	4	0
7	CH07	Tiếng Anh chuyên ngành	1	0	1	0	0	0	28	0	2	0
	II.	Các môn học chuyên môn	90	47	9	34	2505	673	260	1487	38	47
	II.1	Các môn học, mô đun cơ sở	22	16	5	1	435	229	144	44	17	1
8	CS02B	Khoa học tế bào đến cơ quan	6	4	2	0	120	58	58	0	4	0

9	CS03	Dược lý	2	1	1	0	45	14	28	0	3	0
10	CS04	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	1	0	1	60	14	0	44	2	0
11	CS05B	Điều dưỡng cơ sở	3	1	2	0	75	14	58	0	2	1
12	CS06	SKMT - Giao tiếp- Giáo dục sức khỏe	2	2	0	0	30	28	0	0	2	0
13	CS07	Pháp luật y tế - đạo đức nghề nghiệp	1	1	0	0	15	14	0	0	1	0
14	CS08	Dịch tễ học - thực hành Nghiên cứu khoa học	3	3	0	0	45	43	0	0	2	0
15	HA01	Bệnh học	3	3	0	0	45	44	0	0	1	0
	II.2	Môn học, mô đun chuyên ngành	68	31	4	33	2070	444	116	1443	21	46
16	HA02	Nguyên lý tạo ảnh và xử lý HAYH	2	2	0	0	30	28	0	0	2	0
17	HA03	Y học hạt nhân - xạ trị và an toàn bức xạ trong y học	8	8	0	0	120	114	0	0	6	0
18	HA04	KT chụp X quang	8	4	4	0	180	58	116	0	2	4
19	HA05	TTLS KT chụp X quang	10	0	0	10	450	0	0	440	0	10
20	HA06	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính	4	4	0	0	60	57	0	0	3	0
21	HA07	TTLS KT chụp cắt lớp vi tính	8	0	0	8	360	0	0	350	0	10
22	HA08	X quang chẩn đoán	7	4	0	3	195	58	0	130	2	5
23	HA09	KT thực hành siêu âm	4	2	0	2	120	28	0	88	2	2

24	HA10	Tổ chức khoa chẩn đoán HA và bảo quản máy	3	3	0	0	0	45	43	0	0	2	0
25	HA11	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ	8	4	0	4	240	58	175	0	2	5	
26	HA12	Thực tế nghề nghiệp	6	0	0	6	270	0	260	0	0	10	
		Tổng	113	62	17	34	2970	830	1487	543	59	51	

4. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

4.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội:

4.1.1. Môn Anh văn thực hiện theo thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

4.1.2. Môn Tin học thực hiện theo thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.1.3. Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo thông tư số 12/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.1.4. Môn học Pháp luật thực hiện theo thông tư số 13/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.1.5. Môn học Giáo dục chính trị thực hiện theo thông tư số 24/2018/TT- BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.1.6. Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo thông tư số 10/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

4.2. Tổ chức đào tạo: áp dụng Hướng dẫn đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ theo thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ngày 13/3/2017.

4.3. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung hoạt động ngoại khoá: căn cứ điều kiện cụ thể, khả năng của trường, kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khoá học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo trong chương trình đào tạo, Hiệu trưởng sẽ có quyết định ban hành vào đầu mỗi khoá học.

4.4. Tổ chức thi/ kiểm tra hết môn học/ mô đun: Áp dụng Quy định về thực hiện chương trình đào tạo theo thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ngày 13/3/2017 và được cụ thể hoá trong nội dung chi tiết từng môn học và quy chế đào tạo.

4.5. Tổ chức xét công nhận tốt nghiệp: Áp dụng Quy định thi, kiểm tra và xét công nhận tốt nghiệp theo thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ngày 13/3/2017, cụ thể:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số mô đun/ tín chỉ theo quy định của chương trình đào tạo.
- Hiệu trưởng sẽ căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học.
- Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng danh hiệu cử nhân thực hành ngành Kỹ thuật hình ảnh y học (bằng bậc 5 trong khung trình độ quốc gia).

4.6. Các phương pháp dạy – học chính: tất cả các môn học cần được giảng dạy bằng phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm như thảo luận nhóm, bài tập tình huống, thảo luận ca lâm sàng, giải quyết vấn đề, bài tập nhóm, bài tập lớn, thực hành dựa vào bằng chứng

4.7. Điều kiện thực hiện chương trình:

- Tổ chức học lý thuyết tại giảng đường có đủ thiết bị âm thanh, ánh sáng, máy chiếu.
- Tổ chức học thực hành tại phòng thực hành có đủ trang thiết bị, mô hình thực hành theo yêu cầu của từng môn học.
- Tổ chức thực địa tại các cơ sở y tế đã công bố đủ điều kiện là cơ sở đào tạo thực hành trong khối ngành sức khỏe, có kỹ hợp đồng nguyên tắc theo nghị định 111/2017/NĐ-CP về việc phối hợp đào tạo thực hành giữa cơ sở giáo dục và cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.
- Giảng viên đạt tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ và có đủ kinh nghiệm giảng dạy.

TRÌNH TỰ THỰC HIỆN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

